TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:55/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị V**, sinh năm 1991

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T)**, sinh năm 1987

Các đương sự có địa chỉ: Khu 11 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58,81,82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 03/02/2010 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/12/2012 kể từ tháng 04/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị V, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T và các

thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị V thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị V, anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị V nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001820 ngày 22/02/2019 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. Hoàn trả cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã B;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc